

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2385/SGDDĐT-KHTC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 4 năm 2024

Về triển khai Thông tư số
01/2024/TT-BTC ngày 08/01/2024
của Bộ Tài chính

Kg: *phương KHTC* / *phương KHTC* / *ph*

Kính gửi:

- Thủ trưởng 03 đơn vị giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc Sở;
- Thủ trưởng 05 đơn vị giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố;
- Hiệu trưởng các trường THPT công lập;
- Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở.

Căn cứ Luật Lưu trữ ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 01/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ chi tiết thi hành một số điều của Luật lưu trữ.

Ngày 08 tháng 01 năm 2024 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 01/2024/TT-BTC về quy định thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tài chính. Thông tư có hiệu lực từ ngày 01 tháng 3 năm 2024, thay thế Thông tư số 115/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Bộ Tài chính quy định về thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu hình thành phổ biến trong hoạt động của ngành Tài chính.

Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai Thông tư số 01/2024/TT-BTC (đính kèm) đến các đơn vị để nghiên cứu và tổ chức thực hiện theo quy định.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để b/c);
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, KHTC (Linh).

KT. GIÁM ĐỐC
PH. GIÁM ĐỐC
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Lê Hoài Nam



Ký bởi: BỘ TÀI CHÍNH
Cơ quan: 28 Trần Hưng Đạo
Thời gian ký: 08/01/2024 16:57:06 +07:00

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2024/TT-BTC

Hà Nội, ngày 08 tháng 01 năm 2024

THÔNG TƯ
Quy định thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu
chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tài chính

Căn cứ Luật Lưu trữ ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 01/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lưu trữ;

Căn cứ Nghị định số 14/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ Tài chính;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tài chính.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tài chính.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Các cơ quan, đơn vị trong ngành Tài chính.
- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu chuyên môn, nghiệp vụ

1. Ban hành kèm theo Thông tư này Thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tài chính.

2. Việc áp dụng các quy định về thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu chuyên môn, nghiệp vụ được thực hiện như sau:

a) Thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu dùng để xác định thời hạn bảo quản cho các hồ sơ, tài liệu chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tài chính.

b) Mức xác định thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu không được thấp hơn mức quy định thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu ban hành kèm theo Thông tư này.

c) Đối với hồ sơ, tài liệu hình thành trong hoạt động của cơ quan, tổ chức chưa được quy định tại Thông tư này, các cơ quan, tổ chức căn cứ thời hạn bảo quản của hồ sơ, tài liệu tương ứng để xác định.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2024
2. Thông tư số 155/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Bộ Tài chính quy định về thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu hình thành phổ biến trong hoạt động của ngành Tài chính hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Bộ Tài chính, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong ngành Tài chính và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. /.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng Chính phủ, các Phó thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng dân tộc;
- Ủy ban Tài chính Ngân sách;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan Trung ương của các Hội, Đoàn thể;
- HĐND; UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Tài chính, Cục Thuế, Cục Hải quan, Cục Dự trữ NN, KBNN các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, VP (4 3 b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**



Nguyễn Đức Chi